



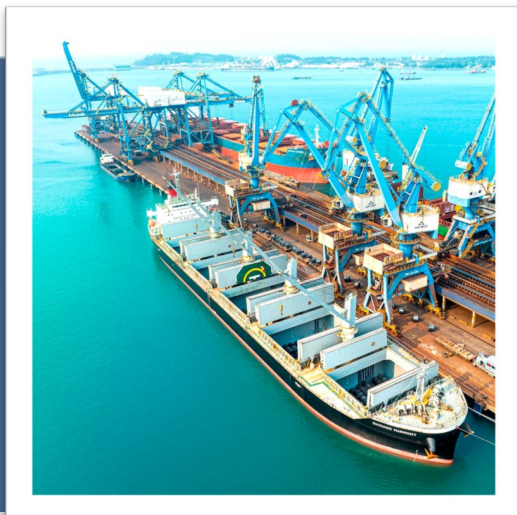
BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ◆ Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: “Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu”



- ◆ Nhật Bản khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: “Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu” 3

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Ấn Độ tăng thuế chống bán phá giá đối với silica khói nhập khẩu từ Trung Quốc 5
- ◆ Nhật Bản khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc 6
- ◆ Căng thẳng thương mại Trung Quốc và Ca-na-đa leo thang 7
- ◆ EU khởi động điều tra chống bán phá giá đối với hoá chất nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô 8
- ◆ EU khởi động điều tra chống bán phá giá đối với hoá chất nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô 9
- ◆ Hoa Kỳ khởi xướng điều tra biện pháp phòng vệ thương mại đối với tấm pin năng lượng mặt trời từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào 10
- ◆ Ca-na-đa điều tra bán phá giá đối với ống thép dùng trong ngành dầu khí nhập khẩu từ Mê-hi-cô, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ 11
- ◆ Hàn Quốc phát hiện hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá trị giá 42,8 tỷ won từ 19 doanh nghiệp 12
- ◆ Ngành tôm Ấn Độ đối mặt nguy cơ bị loại khỏi thị trường Hoa Kỳ 13

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép vào thị trường EU 14

Diễn đàn Phòng vệ thương mại 2025: “Chủ động phòng vệ – Tăng tốc hội nhập – Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu”

1. Giới thiệu chung

Trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động nhanh và phức tạp, cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, nhiều quốc gia đẩy mạnh áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và duy trì lợi thế cạnh tranh, Việt Nam đứng trước cả cơ hội và thách thức khi tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Với độ mở kinh tế cao và tham gia sâu rộng vào các hiệp định thương mại tự do, Việt Nam không chỉ đối mặt với nhiều vụ việc PVTM từ các thị trường xuất khẩu mà còn cần chủ động sử dụng PVTM để bảo vệ thị trường trong nước. Đặc biệt, khối doanh nghiệp tư nhân – lực lượng đóng vai trò then chốt trong tăng trưởng và tạo việc làm – cần nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động ứng phó với rào cản thương mại quốc tế.

Tiếp nối thành công của Diễn đàn PVTM lần thứ nhất năm 2024 với chủ đề “*Tăng cường năng lực nội sinh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững*”, nhằm tạo dựng nền tảng giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý phối hợp chặt chẽ để PVTM không chỉ là “lá chắn” bảo vệ mà còn là “đòn bẩy” giúp doanh nghiệp Việt Nam tăng tốc hội nhập, nắm bắt cơ hội, phòng ngừa các rủi ro vững bước vào kỷ nguyên mới của nền kinh tế tự chủ, phát triển bền vững và thịnh vượng của dân tộc đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang biến động, Cục PVTM (Bộ Công Thương) tổ chức Diễn đàn PVTM năm 2025 với chủ đề: “Chủ động phòng vệ - Tăng tốc hội nhập - Thúc đẩy kinh tế tư nhân trong chuỗi cung ứng toàn cầu” tại TP. Hồ Chí Minh.

Theo đó, Diễn đàn PVTM năm 2025 sẽ:

- Tăng cường năng lực chủ động phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân thông qua chia sẻ thông tin, cập nhật xu hướng chính sách PVTM toàn cầu và phân tích các vụ việc điển hình, từ đó nâng cao khả năng ứng phó và tuân thủ PVTM.
- Nhận diện nguy cơ bị điều tra áp dụng các biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; các rủi ro và xu hướng điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất

xứ tại các thị trường lớn; các cơ hội và thách thức doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt trong năm 2025.

- Kết nối và thúc đẩy sự tham gia sâu hơn của doanh nghiệp vào chuỗi cung ứng toàn cầu gắn với chuyển đổi số, sản xuất xanh, và phát triển bền vững.
- Định hướng chiến lược hội nhập và mở rộng thị trường trên cơ sở tuân thủ luật chơi quốc tế và giúp doanh nghiệp nắm bắt cơ hội, phòng ngừa rủi ro, nâng cao khả năng tuân thủ quy định thương mại quốc tế.
- Tạo diễn đàn trao đổi tương tác đa chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia và các tổ chức nhằm tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân.
- Diễn đàn không chỉ là sự kiện mang tính thời sự cao, giúp doanh nghiệp cập nhật kịp thời xu hướng PVTM, mà còn tạo cầu nối chiến lược giữa doanh nghiệp Việt Nam với chuỗi cung ứng toàn cầu. Kết quả của Diễn đàn sẽ đóng góp thiết thực vào việc nâng cao sức đề kháng về phòng vệ thương mại của nền kinh tế và thúc đẩy khu vực tư nhân trở thành động lực tăng trưởng bền vững.

2. Thông tin diễn đàn

- **Thời gian:** Thứ Năm, ngày 25 tháng 9 năm 2025
- (Sáng từ 8.00 – 12.00, chiều từ 13.30 – 16.30)
- **Địa điểm:** Khách sạn Rex - 141 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- **Quy mô:** 200 đại biểu
- **Thành phần tham dự:**
 - + Lãnh đạo các Bộ ngành, địa phương;
 - + Các viện, trường;
 - + Các hiệp hội doanh nghiệp và ngành hàng trong nước;
 - + Các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu; công ty luật;
 - + Các chuyên gia kinh tế, chuyên gia luật;
 - + Cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình trung ương và địa phương.

Ấn Độ tăng thuế chống bán phá giá đối với silica khói nhập khẩu từ Trung Quốc

C hính phủ Ấn Độ vừa quyết định nâng mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm silica khói chưa xử lý (untreated fumed silica) nhập khẩu từ Trung Quốc, nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước nguy cơ chịu thiệt hại nghiêm trọng bởi hàng hóa giá rẻ từ nước ngoài. Quyết định này được đưa ra sau khi Tổng cục Phòng vệ Thương mại (DGTR) kết luận rằng công ty Trung Quốc Shandong Dongyue Silicone Material đã có hành vi lẩn tránh thuế, giảm giá xuất khẩu nhằm né tránh mức thuế hiện hành.

Theo thông báo mới nhất, mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho sản phẩm silica khói từ Trung Quốc sẽ được nâng lên 1.296 USD/tấn, tăng đáng kể so với mức cũ là 1.018 USD/tấn. Mức thuế mới này sẽ có hiệu lực ngay lập tức và duy trì cho đến khi có quyết định khác từ cơ quan chức năng. Đây là một phần trong nỗ lực của Ấn Độ nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là trong lĩnh vực hóa chất công nghiệp.

Cuộc điều tra chống hấp thụ thuế được khởi xướng vào cuối năm 2024, sau khi công ty Cabot Sanmar Limited – nhà sản xuất silica khói duy nhất tại Ấn Độ – đệ đơn khiếu nại. Theo dữ liệu thu thập được, trong giai đoạn từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2024, giá xuất khẩu của Shandong Dongyue sang Ấn Độ đã giảm tới 30,5%, trong khi chi phí sản xuất chỉ giảm 22,7%. Đáng chú ý, giá nguyên liệu và chi phí tiện ích trong cùng kỳ lại tăng hơn 18%, cho thấy có dấu hiệu cố tình giảm giá để lẩn tránh thuế.

Phía Trung Quốc phủ nhận cáo buộc, cho rằng sự giảm giá là do yếu tố thị trường như cung vượt cầu, nhu cầu yếu sau đại dịch và biến động tỷ giá. Họ cũng lập luận rằng sản phẩm silica khói của mình có giá trị thương mại thấp hơn so với các loại khác trên thị trường.

Silica khói là một loại silica vô định hình tổng hợp, có ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp như chất trám silicone, sơn phủ, chất kết dính, mỹ phẩm và dược phẩm. Việc tăng thuế chống bán phá giá không chỉ giúp bảo vệ ngành sản xuất trong nước mà còn phản ánh xu hướng siết chặt các biện pháp phòng vệ thương mại của Ấn Độ trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

Tổng hợp từ KNN India (knnindia.co.in)

Nhật Bản khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) cùng Bộ Tài chính Nhật Bản đã chính thức khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép mạ kẽm nhúng nóng (hot-dipped galvanized steel coil, sheet and strip) nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây là động thái nhằm bảo vệ ngành sản xuất thép trong nước trước làn sóng hàng nhập khẩu giá rẻ đang gia tăng.



Cuộc điều tra được tiến hành sau khi bốn công ty thép lớn của Nhật Bản, bao gồm Nippon Steel Corporation, Kobe Steel Ltd., Nippon Steel Coated Sheet Corporation và Yodogawa Steel Works Ltd., đệ đơn yêu cầu vào tháng 4 năm 2025. Các công ty này cho rằng lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc đang được bán với giá thấp hơn giá trị thực, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành công nghiệp thép nội địa.

Theo thông báo từ chính phủ, cuộc điều tra sẽ kéo dài tối đa một năm. Trong thời gian này, các bên liên quan – bao gồm nhà sản xuất trong nước, nhà nhập khẩu, và các nhà cung cấp từ Trung Quốc và Hàn Quốc – sẽ có cơ hội trình bày bằng chứng và quan điểm của mình. Chính phủ Nhật Bản sẽ đánh giá liệu các sản phẩm này có đang được bán với giá thấp hơn giá trị thị trường hay không, và liệu việc này có gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa đến ngành sản xuất thép trong nước hay không.

Sự gia tăng xuất khẩu thép trong năm 2025 được cho là hệ quả của sự suy giảm trong lĩnh vực bất động sản Trung Quốc, khiến các nhà sản xuất Trung Quốc dư thừa sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu. Điều này đã tạo áp lực lên giá thép toàn cầu và ảnh hưởng đến các nhà sản xuất tại Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khác.

Đây là cuộc điều tra chống bán phá giá thứ hai của Nhật Bản trong vòng hai tháng, sau khi nước này tiến hành điều tra đối với thép không gỉ cán nguội có chứa ni-ken từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) vào tháng 7 năm 2025.

Tổng hợp từ Japan Today(japantoday.com)

Căng thẳng thương mại Trung Quốc và Ca-na-đa leo thang

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt mới trong quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Ca-na-đa, khi cả hai quốc gia đồng loạt đưa ra các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đáp trả lẫn nhau. Trong khi Trung Quốc tuyên bố áp thuế chống bán phá giá tạm thời lên tới 75,8% đối với hạt cải dầu (canola) nhập khẩu từ Ca-na-đa, thì Ca-na-đa trước đó đã áp thuế lên đến 40% đối với xe điện Trung Quốc, khiến căng thẳng song phương gia tăng đáng kể.

Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, cuộc điều tra chống bán phá giá đối với hạt cải dầu Ca-na-đa bắt đầu từ tháng 9 năm 2024 và phát hiện rằng sản phẩm này được trợ giá mạnh từ chính phủ Ca-na-đa, gây ra cạnh tranh không công bằng trên thị trường Trung Quốc. Hạt cải dầu là nguyên liệu quan trọng trong sản xuất dầu thực vật và thức ăn chăn nuôi, đặc biệt trong ngành nuôi trồng thủy sản. Ca-na-đa hiện là nhà cung cấp chính cho Trung Quốc, với kim ngạch xuất khẩu lên tới 5 tỷ đô-la Ca-na-đa trong năm 2024. Việc áp thuế cao như vậy được giới phân tích nhận định sẽ khiến hoạt động nhập khẩu gần như bị đình trệ, gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu.

Ngay sau tuyên bố của Trung Quốc, giá hợp đồng tương lai hạt cải dầu trên sàn ICE giảm mạnh 6,5%, xuống mức thấp nhất trong vòng 4 tháng. Trong khi đó, các nhà xuất khẩu từ Úc – quốc gia sản xuất hạt cải dầu lớn thứ hai thế giới – có thể tận dụng cơ hội để quay lại thị trường Trung Quốc sau nhiều năm gián đoạn.

Ở chiều ngược lại, phía Trung Quốc đã lên tiếng chỉ trích gay gắt việc Ca-na-đa áp thuế chống bán phá giá đối với xe điện Trung Quốc. Trung Quốc cho rằng đây là hành động mang động cơ chính trị, không dựa trên bằng chứng thực tế, và phá hoại nghiêm trọng quan hệ kinh tế song phương. Trung Quốc cảnh báo sẽ có biện pháp đáp trả thích đáng nếu Ca-na-đa không rút lại quyết định, đồng thời kêu gọi Ca-na-đa duy trì sự độc lập trong chính sách thương mại, tránh bị lôi kéo vào cuộc đối đầu công nghệ do Hoa Kỳ dẫn đầu.

Cuộc đối đầu thương mại giữa hai quốc gia không chỉ ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp chủ chốt mà còn phản ánh sự phức tạp ngày càng gia tăng trong quan hệ kinh tế toàn cầu, nơi các biện pháp bảo hộ đang được sử dụng như công cụ chiến lược thay vì chỉ là biện pháp phòng vệ.

Tổng hợp từ nhiều nguồn (reuters.com, globaltimes.cn)

EU khởi động điều tra chống bán phá giá đối với hoá chất nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô

Ủy ban châu Âu đã chính thức công bố quyết định khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm axit terephthalic (TA) có độ tinh khiết từ 99,5% trở lên, nhập khẩu từ Hàn Quốc và Mê-hi-cô. Quyết định này được đưa ra sau khi công ty INEOS Aromatics – đại diện cho ngành sản xuất axit terephthalic của EU – nộp đơn khiếu nại vào ngày 30 tháng 6 năm 2025.



Theo nội dung thông báo, sản phẩm bị điều tra được phân loại theo mã CAS (dãy số định danh duy nhất được gán cho mỗi chất hóa học) là 100-21-0 và mã CUS (hệ thống mã hóa được sử dụng trong Liên minh châu Âu (EU) để nhận diện và phân loại các sản phẩm hàng hóa trong thương mại quốc tế, đặc biệt là trong các thủ tục hải quan và thống kê thương mại) là 0023865-3, hiện đang được nhập khẩu vào EU dưới mã CN ex 2917 36 00 (TARIC 2917 36 00 11).

Cuộc điều tra sẽ tập trung vào việc xác định xem các sản phẩm này có đang được bán tại thị trường EU với giá thấp hơn giá trị thông thường hay không, và liệu điều đó có gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa hay không.

Do thiếu dữ liệu đáng tin cậy về giá bán trong nước tại Hàn Quốc và Mê-hi-cô, Ủy ban châu Âu đã sử dụng phương pháp xây dựng giá trị thông thường dựa trên chi phí sản xuất, chi phí quản lý và lợi nhuận hợp lý, sau đó so sánh với giá xuất khẩu sang EU. Kết quả sơ bộ cho thấy biên độ bán phá giá là đáng kể đối với cả hai quốc gia.

Tất cả các bên liên quan – bao gồm nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, và chính phủ các nước liên quan – được mời nộp thông tin và ý kiến trong thời hạn quy định. Các bên có thể tiếp cận hồ sơ điều tra và trình bày quan điểm của mình theo hướng dẫn của cơ quan điều tra.

Cuộc điều tra này là một phần trong nỗ lực của EU nhằm bảo vệ ngành công nghiệp hóa chất nội địa trước sự cạnh tranh không công bằng từ hàng nhập khẩu giá rẻ, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định thương mại quốc tế.

Tổng hợp từ EU Law Live(eulawlive.com)

Trung Quốc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp quang đơn mode nhập khẩu từ Ấn Độ

Bộ Thương mại Trung Quốc vừa thông báo sẽ tiếp tục duy trì mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp quang đơn mode (single-mode optical fibre) nhập khẩu từ Ấn Độ, với mức thuế dao động từ 7,4% đến 30,6%. Các mức thuế này vốn được áp dụng từ năm 2014, sau khi Trung Quốc kết luận rằng các nhà xuất khẩu Ấn Độ đã bán phá giá sản phẩm, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp cáp quang trong nước.

Theo quy định hiện hành, các biện pháp chống bán phá giá sẽ hết hiệu lực vào tháng 8 năm 2025. Tuy nhiên, Trung Quốc đã khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ (expiry review) theo yêu cầu của các nhà sản xuất trong nước, với mục tiêu đánh giá xem việc chấm dứt thuế có dẫn đến tái diễn hành vi bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành công nghiệp nội địa hay không. Cuộc rà soát này dự kiến kéo dài tối đa một năm, và trong thời gian đó, mức thuế hiện tại vẫn được duy trì.

Trong quá trình rà soát, các cơ quan chức năng Trung Quốc sẽ thu thập dữ liệu từ cả các nhà sản xuất trong nước lẫn các nhà xuất khẩu Ấn Độ để xác định liệu việc duy trì thuế có còn cần thiết. Nếu kết quả điều tra cho thấy việc dỡ bỏ thuế sẽ dẫn đến tái diễn bán phá giá, Trung Quốc có thể gia hạn biện pháp này thêm năm năm nữa. Ngược lại, nếu không có bằng chứng rõ ràng, thuế có thể bị hủy bỏ.

Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh ngành công nghiệp cáp quang của Trung Quốc đang phát triển nhanh chóng, nhờ nhu cầu tăng cao từ các dự án internet tốc độ cao, triển khai mạng 5G và xây dựng thành phố thông minh. Các nhà sản xuất trong nước lo ngại rằng sự cạnh tranh về giá từ hàng nhập khẩu sẽ làm suy yếu thị phần và ảnh hưởng đến đầu tư trong ngành.

Đối với các nhà xuất khẩu Ấn Độ, việc tiếp tục áp thuế đồng nghĩa với việc tiếp tục bị hạn chế tiếp cận một trong những thị trường cáp quang lớn nhất thế giới, ít nhất là cho đến giữa năm 2026 – hoặc lâu hơn nếu Trung Quốc quyết định gia hạn thuế sau khi kết thúc cuộc rà soát.

Tổng hợp từ Business Standard (business-standard.com)

Hoa Kỳ khởi xướng điều tra biện pháp phòng vệ thương mại đối với tấm pin năng lượng mặt trời từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào

Ngày 7 tháng 8 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm tế bào quang điện silicon tinh thể (crystalline silicon photovoltaic cells), bao gồm cả loại đã lắp ráp thành mô-đun, nhập khẩu từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Lào.

Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Hoa Kỳ, lượng xuất khẩu từ các quốc gia này sang thị trường Hoa Kỳ đã tăng mạnh trong giai đoạn 2022–2024:

- Ấn Độ: từ 232,4 triệu watt năm 2022 lên 2,3 tỷ watt năm 2024, với giá trị tăng từ 83,9 triệu USD lên 792,6 triệu USD;
- In-đô-nê-xi-a: từ 499,1 triệu watt lên 1,8 tỷ watt, trị giá từ 177,5 triệu USD lên 415,2 triệu USD;
- Lào: không có xuất khẩu năm 2022, nhưng đến năm 2024 đã đạt 1,9 tỷ watt, trị giá 335,7 triệu USD.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ cho biết các mức biên độ bán phá giá cáo buộc là rất cao:

- Lào: từ 123,12% đến 190,12%
- In-đô-nê-xi-a: 94,36%
- Ấn Độ: 123,04%

Ngoài ra, mức trợ cấp tại cả ba quốc gia đều vượt ngưỡng tối thiểu cho phép (de minimis), làm dấy lên lo ngại về cạnh tranh không công bằng.

Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) dự kiến sẽ đưa ra kết luận sơ bộ vào ngày 2 tháng 9 năm 2025. Nếu kết luận là có tồn tại hành vi bán phá giá và trợ cấp từ chính phủ các quốc gia bị điều tra, Bộ Thương mại sẽ công bố kết quả sơ bộ của cuộc điều tra chống trợ cấp vào ngày 13 tháng 10 và điều tra chống bán phá giá vào ngày 26 tháng 12 năm 2025. Các mốc thời gian này có thể được gia hạn tùy theo tiến độ điều tra.

Cuộc điều tra này diễn ra trong bối cảnh ngành năng lượng mặt trời của Hoa Kỳ đang nỗ lực mở rộng sản xuất nội địa, đồng thời đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các nhà sản xuất nước ngoài. Nếu các cáo buộc được xác nhận, các mức thuế mới có thể được áp dụng, ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Tổng hợp từ NDTV Profit(ndtvprofit.com)

Ca-na-đa điều tra bán phá giá đối với ống thép dùng trong ngành dầu khí nhập khẩu từ Mê-hi-cô, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ

Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (CBSA) vừa công bố khởi động cuộc điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ống thép chuyên dụng trong ngành dầu khí, gọi là Oil Country Tubular Goods (OCTG), nhập khẩu từ Mê-hi-cô, Phi-líp-pin, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ. Cuộc điều tra nhằm xác định liệu các sản phẩm này có đang được bán tại thị trường Ca-na-đa với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không.

Cuộc điều tra được tiến hành theo Đạo luật Các Biện pháp Nhập khẩu Đặc biệt (Special Import Measures Act – SIMA), sau khi CBSA nhận được đơn khiếu nại từ hai nhà sản xuất Ca-na-đa: EVRAZ Inc. NA Canada và Welded Tube of Canada Corporation. Các công ty này cáo buộc rằng hàng nhập khẩu từ các quốc gia nói trên đang được bán với giá thấp bất thường, dẫn đến mất thị phần, giảm lợi nhuận, và ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong ngành thép nội địa.

Sản phẩm bị điều tra bao gồm các loại ống thép dùng để gia cố thành giếng khoan và dẫn chất lỏng hoặc khí từ lòng đất lên bề mặt. Theo định nghĩa trong đơn khiếu nại, các sản phẩm OCTG bị điều tra có xuất xứ từ Mê-hi-cô và Phi-líp-pin, hoặc được sản xuất và xuất khẩu bởi các công ty cụ thể như Borusan Mannesmann Boru Sanayi ve Ticaret A.Ş. tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Cuộc điều tra sẽ được tiến hành song song bởi CBSA và Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT). CITT sẽ thực hiện đánh giá sơ bộ để xác định liệu hàng nhập khẩu có gây tổn hại cho ngành sản xuất trong nước hay không, với kết luận dự kiến vào ngày 10 tháng 10 năm 2025. Trong khi đó, CBSA sẽ điều tra về giá cả và đưa ra quyết định sơ bộ vào ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Hiện tại, Ca-na-đa đang áp dụng 158 biện pháp nhập khẩu đặc biệt để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước, giúp duy trì khoảng 45.000 việc làm và hỗ trợ hơn 18 tỷ đô-la sản xuất nội địa trong năm 2024.

Tổng hợp từ Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (canada.ca)

Hàn Quốc phát hiện hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá trị giá 42,8 tỷ won từ 19 doanh nghiệp

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, Cơ quan Hải quan Hàn Quốc công bố kết quả cuộc điều tra đặc biệt kéo dài 100 ngày, phát hiện 19 công ty đã thực hiện các hành vi lẩn tránh thuế chống bán phá giá với tổng giá trị lên tới 42,8 tỷ won. Cuộc điều tra được tiến hành từ ngày 14 tháng 4 đến ngày 22 tháng 7 bởi một lực lượng đặc nhiệm chuyên trách về rà soát kế hoạch chống bán phá giá, nhằm đối phó với xu hướng gia tăng các hành vi gian lận thương mại trong bối cảnh các nước thứ ba gặp khó khăn khi xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ và chuyển hướng sang thị trường Hàn Quốc với giá thấp.

Theo thông tin từ Cơ quan Hải quan, một số công ty đã cố tình ngụy trang hàng hóa để tránh thuế. Điển hình là việc sơn lại các tấm thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc để giả làm thép màu, nhằm né tránh mức thuế chống bán phá giá lên tới 38,02%. Cơ quan chức năng đã phát hiện năm công ty thực hiện hành vi này thông qua các báo cáo buôn lậu và thông tin từ truyền thông, sau đó tiến hành kiểm tra hàng hóa, thu thập mẫu và xác minh trong quá trình thông quan.

Một trường hợp khác liên quan đến việc khai báo sai lớp phủ nhạ sáng trên bản in. Theo quy định, nếu lớp phủ được thực hiện một lần thì mức thuế chống bán phá giá là 10,32%, nhưng nếu phủ hai lớp thì mức thuế giảm xuống còn 3,6%. Một công ty đã lợi dụng điều này để khai báo sai, dẫn đến việc nhập khẩu bất hợp pháp sản phẩm trị giá 28 tỷ won. Cơ quan Hải quan đã thu hồi 2 tỷ won tiền thuế từ vụ việc này.

Ngoài ra, cuộc điều tra cũng phát hiện các hành vi như khai báo sai thông số kỹ thuật, sử dụng tên nhà cung cấp có mức thuế thấp hơn để tránh thuế, và thao túng giá xuất khẩu xuống dưới mức tối thiểu. Để xác định các công ty có khả năng vi phạm, Cơ quan Hải quan đã phân tích biến động về khối lượng và giá trị nhập khẩu trước và sau khi áp thuế, thay đổi nguồn cung, giao dịch ngoại hối và các yếu tố liên quan trong số 2.500 doanh nghiệp nhập khẩu 28 mặt hàng đang bị áp thuế chống bán phá giá.

Cơ quan Hải quan khẳng định đã thu hồi toàn bộ số tiền thuế bị lẩn tránh và sẽ áp dụng các biện pháp pháp lý nghiêm khắc, bao gồm cả truy cứu hình sự tùy theo mức độ vi phạm. Đồng thời, các trường hợp liên quan đến hành vi lẩn tránh thuế sẽ được báo cáo lên Bộ Kinh tế và Tài chính cũng như Ủy ban Thương mại để xử lý theo quy định hiện hành.

Tổng hợp từ Chosun Biz (biz.chosun.com)

Ngành tôm Ấn Độ đối mặt nguy cơ bị loại khỏi thị trường Hoa Kỳ

Ngành nuôi tôm tại bang Andhra Pradesh, nơi chiếm phần lớn sản lượng tôm xuất khẩu của Ấn Độ, đang đứng trước nguy cơ mất thị trường tại Hoa Kỳ do những thay đổi trong chính sách thương



mại và thuế quan. Hoa Kỳ hiện là thị trường tiêu thụ tôm lớn nhất của Ấn Độ, chiếm gần một phần ba tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản. Tuy nhiên, các hộ nuôi tôm và doanh nghiệp chế biến tại bang Andhra Pradesh đang lo ngại rằng họ sẽ không thể cạnh tranh nếu Hoa Kỳ áp dụng mức thuế chống bán phá giá cao hơn, có thể lên tới 50%.

Mức thuế này được đề xuất trong bối cảnh Hoa Kỳ tăng cường kiểm soát nhập khẩu và bảo vệ ngành thủy sản nội địa. Nếu được thông qua, giá tôm Ấn Độ sẽ tăng mạnh, khiến các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ chuyển sang các nguồn cung rẻ hơn như Ê-cu-a-đo, Việt Nam hoặc Thái Lan. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến người nuôi tôm mà còn gây thiệt hại cho toàn bộ chuỗi cung ứng – từ chế biến, vận chuyển đến xuất khẩu.

Nhiều nông dân cho biết họ đã đầu tư lớn vào hệ thống nuôi tôm theo tiêu chuẩn xuất khẩu, nhưng giờ đây đứng trước nguy cơ phá sản. Một số doanh nghiệp chế biến cũng đang tính đến việc cắt giảm sản lượng hoặc chuyển hướng sang thị trường nội địa, vốn có sức tiêu thụ thấp hơn nhiều.

Trước tình hình này, Thủ tướng Narendra Modi đã lên tiếng bảo vệ quyền lợi của nông dân, ngư dân và người chăn nuôi, khẳng định rằng Ấn Độ sẽ không thỏa hiệp trong các cuộc đàm phán thương mại quốc tế. Tuy nhiên, giới chuyên gia cho rằng cần có chiến lược cụ thể hơn để bảo vệ ngành thủy sản, bao gồm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cải thiện năng lực cạnh tranh và tăng cường đàm phán song phương.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng khốc liệt, ngành tôm Ấn Độ đang đứng trước một bước ngoặt lớn. Nếu không có giải pháp kịp thời, hàng nghìn hộ nuôi tôm tại bang Andhra Pradesh có thể mất kế sinh nhai, kéo theo những hệ lụy kinh tế và xã hội nghiêm trọng.

Tổng hợp từ Indian Express (indianexpress.com)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép vào thị trường EU

1. Mô tả mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép

Bu lông bằng sắt hoặc thép là một loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn, giữ vai trò then chốt trong việc liên kết, lắp ráp và cố định các bộ phận trong nhiều lĩnh vực sản xuất và xây dựng. Sản phẩm này được chế tạo chủ yếu từ thép carbon, thép hợp kim hoặc sắt rèn, trải qua quy trình sản xuất bao gồm tạo phôi, gia công cơ khí (cán, tiện, cắt ren), xử lý nhiệt để nâng cao cơ tính và cuối cùng là phủ bề mặt (mạ kẽm nhúng nóng, mạ điện phân, mạ niken, sơn tĩnh điện...) nhằm tăng khả năng chống ăn mòn, kéo dài tuổi thọ trong điều kiện môi trường khác nhau.

Về cấu tạo, bu lông thường gồm hai phần: phần thân hình trụ có ren xoắn ngoài đều đặn giúp tạo liên kết chặt chẽ và phần đầu có nhiều dạng khác nhau như lục giác ngoài, vuông, tròn, chữ T hoặc dạng chuyên dụng tùy yêu cầu kỹ thuật, được thiết kế để sử dụng các dụng cụ siết như cờ lê, mỏ lết hoặc máy siết bu lông. Bu lông thường được sử dụng kết hợp với đai ốc và vòng đệm, tạo thành mối ghép có khả năng tháo lắp linh hoạt nhiều lần mà vẫn đảm bảo độ bền chắc, không phá hỏng chi tiết liên kết. Các loại bu lông bằng sắt hoặc thép có kích thước, tiêu

chuẩn và cấp bền đa dạng (từ cấp bền thường 4.6, 5.6 cho đến cấp bền cao như 8.8, 10.9, 12.9), đáp ứng yêu cầu chịu lực khác nhau trong thực tế.

Về ứng dụng, mặt hàng này được dùng rộng rãi trong ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp (lắp đặt nhà xưởng, cầu đường, tháp điện gió, công trình hạ tầng), trong chế tạo máy (máy công cụ, thiết bị công nghiệp, ô tô, xe máy, tàu thuyền), trong ngành điện – điện tử cũng như các sản phẩm tiêu dùng, đồ gỗ và nội thất. Với những ưu điểm nổi bật như khả năng chịu tải trọng lớn, dễ sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO, DIN, ASTM, JIS), dễ bảo trì và thay thế, giá thành hợp lý và phạm vi ứng dụng rộng, bu lông bằng sắt hoặc thép được coi là một mặt hàng cơ khí cơ bản, có nhu cầu tiêu thụ ổn định và liên tục trên thị trường toàn cầu, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng các ngành công nghiệp nặng và nhẹ.

Quy trình sản xuất bu lông bằng sắt hoặc thép

Quy trình sản xuất bu lông bằng sắt hoặc thép là một quá trình công nghiệp phức tạp, kết hợp nhiều công đoạn cơ khí chính xác và xử lý vật liệu nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đồng đều, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ

thuật khắt khe trong xây dựng và chế tạo máy.

Trước hết, nguyên liệu được sử dụng thường là thép carbon, thép hợp kim hoặc thép không gỉ, ở dạng thanh tròn hoặc cuộn dây thép cán nóng, sau đó được kiểm tra thành phần hóa học và cơ tính để đảm bảo phù hợp với cấp bền yêu cầu. Công đoạn cắt phôi được tiến hành bằng máy cắt tự động, chia thép thành từng đoạn có chiều dài chính xác tương ứng với loại bu lông cần sản xuất.

Tiếp đó, phôi được đưa vào công đoạn tạo hình đầu bu lông thông qua dập nguội (cho bu lông nhỏ, số lượng lớn) hoặc dập nóng (cho bu lông cỡ lớn, chịu tải trọng cao). Trong giai đoạn này, đầu bu lông được định hình thành lục giác, vuông, tròn hoặc các dạng đặc thù khác, đồng thời đảm bảo độ chính xác về kích thước để thuận tiện cho quá trình lắp đặt sau này. Sau khi tạo đầu, phần thân bu lông sẽ được gia công ren bằng phương pháp cán ren (thread rolling) hoặc tiện ren (thread cutting). Cán ren là phương pháp hiện đại, sử dụng lực ép để tạo ren, giúp tăng độ cứng bề mặt và khả năng chịu tải so với tiện ren truyền thống. Bu lông sau khi tạo ren sẽ được chuyển sang công đoạn xử lý nhiệt (tôi, ram, thường hóa hoặc thấm cacbon, nito) nhằm tăng độ cứng, giới hạn bền kéo, chống biến dạng và nâng cao tuổi thọ sử dụng.

Tiếp theo là bước xử lý bề mặt để chống ăn mòn, chống oxy hóa và nâng cao tính thẩm mỹ. Các phương pháp phổ biến gồm mạ kẽm nhúng nóng, mạ kẽm điện phân, mạ crom, mạ niken hoặc phủ sơn tĩnh điện, tùy theo yêu cầu kỹ thuật và điều kiện sử dụng của sản phẩm. Sau khi hoàn tất xử lý bề mặt, bu lông được đưa vào khâu kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt, bao gồm đo kích thước bằng dụng cụ đo chuẩn xác, kiểm tra bước ren, độ song song, thử nghiệm cơ lý (độ cứng, độ bền kéo, khả năng chịu xoắn, độ bám của lớp mạ) để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO, DIN, ASTM hoặc JIS.

Cuối cùng, các bu lông đạt yêu cầu sẽ được phân loại theo kích cỡ, cấp bền và mục đích sử dụng, sau đó đóng gói bằng bao bì chuyên dụng, ghi nhãn rõ ràng để thuận tiện cho vận chuyển, lưu kho và phân phối. Nhờ quy trình sản xuất nghiêm ngặt, bu lông bằng sắt hoặc thép không chỉ đảm bảo khả năng liên kết chắc chắn, chịu lực cao, mà còn có độ bền lâu dài trong các điều kiện môi trường khắc nghiệt, trở thành sản phẩm cơ khí thiết yếu, có nhu cầu ổn định và thường xuyên trên thị trường toàn cầu.

Thị trường bu lông bằng sắt hoặc thép của EU và xu hướng

Thị trường bu lông bằng sắt hoặc thép của Liên minh châu Âu (EU) là một trong những

thị trường lớn và có yêu cầu kỹ thuật cao nhất trên thế giới, phản ánh vai trò trung tâm của khu vực này trong ngành cơ khí chế tạo, xây dựng hạ tầng, sản xuất ô tô và thiết bị công nghiệp. Nhu cầu tiêu thụ bu lông bằng sắt hoặc thép tại EU luôn duy trì ở mức cao, do sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp trọng điểm như cơ khí chế tạo máy, công nghiệp ô tô – vốn là trụ cột xuất khẩu của khối, cùng với nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng, năng lượng tái tạo (đặc biệt là điện gió ngoài khơi), và các dự án công trình dân dụng, cầu đường.

Về cơ cấu thị trường, EU vừa là nhà sản xuất lớn, tập trung tại các quốc gia như Đức, Ý, Ba Lan, Cộng hòa Séc, vừa là khu vực nhập khẩu đáng kể từ các nguồn ngoài khối như Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam, nhằm bổ sung nguồn cung đa dạng và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chủng loại, kích thước và cấp bền của bu lông. Tuy nhiên, thị trường EU có xu hướng áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và an toàn rất nghiêm ngặt theo hệ thống tiêu chuẩn DIN, ISO, EN, cùng với các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, chứng chỉ chất lượng, tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm xã hội trong sản xuất.

Về xu hướng, ngành bu lông của EU đang chứng kiến sự dịch chuyển theo hướng sử dụng vật liệu thép hợp kim cường độ cao, thép không gỉ và các loại bu lông có khả năng chống ăn mòn đặc biệt để phục vụ cho các dự án năng lượng tái tạo và công trình trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. Đồng thời, nhu cầu về sản phẩm bu lông “xanh”, được sản xuất với quy trình tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải carbon, ngày càng tăng do tác động từ Thỏa thuận Xanh châu Âu (European Green Deal). Ngoài ra, xu hướng tự động hóa và số hóa trong chuỗi cung ứng cũng thúc đẩy việc sử dụng bu lông tiêu chuẩn hóa, dễ truy xuất dữ liệu kỹ thuật, nhằm tối ưu hóa quản lý kho vận và sản xuất.

Nhìn chung, thị trường bu lông bằng sắt hoặc thép tại EU trong giai đoạn tới dự báo sẽ tiếp tục duy trì nhu cầu cao, song đi kèm với yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và tính bền vững, tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp cung ứng trong và ngoài khối muốn tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị tại khu vực này.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, thị trường EU chứng kiến sự gia tăng đáng kể về nhập khẩu mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép – một phần thuộc nhóm sản phẩm cơ



khí tiêu chuẩn như bu-lông, ốc vít, then chốt và các chi tiết kim loại dùng trong lắp ráp cơ khí, nội thất và ô tô.

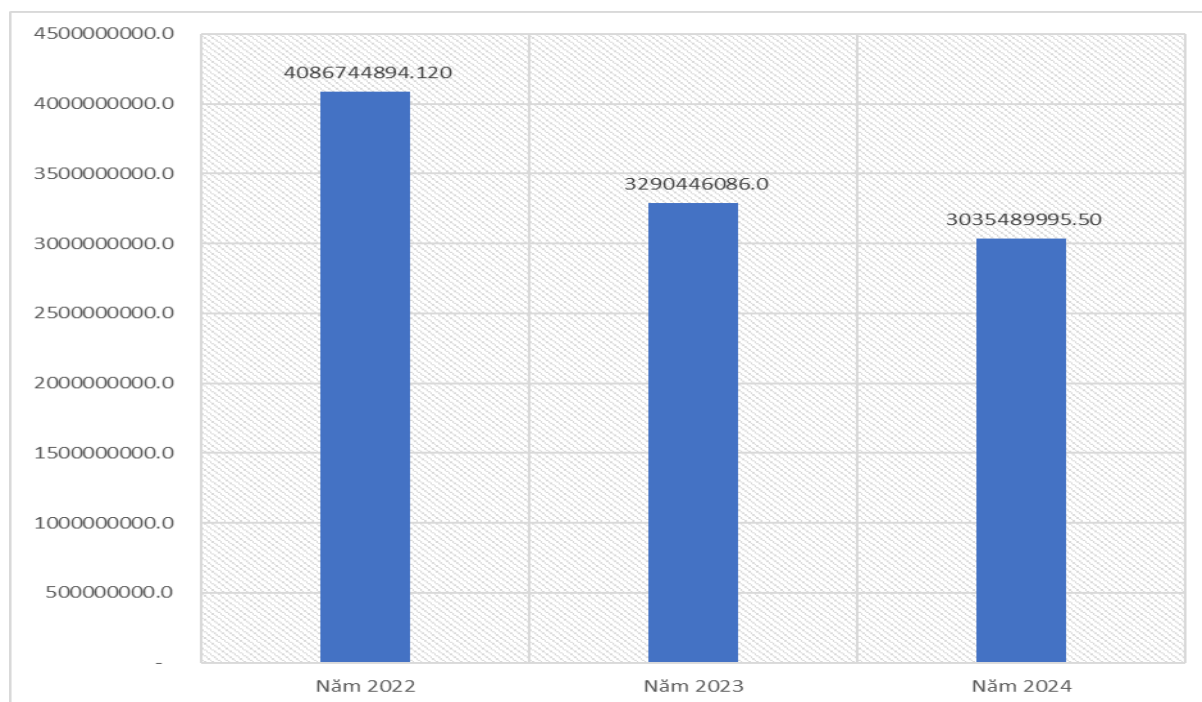
Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép từ tất cả các thị trường trên thế giới vào EU đạt 4,1 tỷ USD, trong đó Đài Loan (Trung Quốc) là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm 33,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU, tiếp theo là các thị trường như Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và Hoa Kỳ. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm so với năm 2022 đạt 3,3 tỷ USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào EU tiếp tục giảm nhẹ, đạt 3 tỷ USD.

Từ tháng 2 năm 2022, EU đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bu lông bằng sắt hoặc thép từ Trung Quốc nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong khối trước làn sóng hàng giá rẻ.

Nhìn chung, giai đoạn 2022–2024 là thời kỳ mà EU vừa mở rộng nhập khẩu các sản phẩm cơ khí tiêu chuẩn phục vụ công nghiệp và dân dụng, vừa tăng cường các biện pháp bảo hộ nhằm bảo vệ sản xuất nội địa, dẫn đến một thị trường nhập khẩu chót cùi có tính cạnh tranh cao, nhưng cũng đang dần chuyển dịch theo hướng chọn lọc nguồn cung có chất lượng và tuân thủ tiêu chuẩn thương mại bền vững.

Tổng giá trị nhập khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép sang thị trường EU từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Đài Loan (Trung Quốc) dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu của Đài Loan (Trung Quốc) đạt 952,8 triệu USD, chiếm 29% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trung Quốc đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 411,7 triệu USD, chiếm 12,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 357,4 triệu USD, chiếm 10,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tiếp theo là Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt 277,7 triệu USD, chiếm 8,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đứng thứ năm trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 239,4 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt gần 3 tỷ USD, chiếm 90,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của các nguồn cung ứng khác đạt 325,5 nghìn USD, chiếm 9,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Trong năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục là quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang thị trường EU, đạt 797,7 triệu USD, chiếm 26,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trung Quốc xếp vị trí thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 441,2 triệu USD, chiếm 14,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp vị trí thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 332,6 triệu USD, chiếm 11% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Hoa Kỳ đứng thứ tư với kim ngạch xuất khẩu đạt 269,9 triệu USD, chiếm 8,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam tiếp tục đứng thứ năm các nguồn cung ứng lớn nhất sang EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 223,9 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Đài Loan (Trung Quốc)	952.764.258	797.719.877	-16,3%	29,0%	26,3%
Trung Quốc	411.728.016	441.222.936	7,2%	12,5%	14,5%
Thổ Nhĩ Kỳ	357.430.619	332.618.977	-6,9%	10,9%	11,0%
Hoa Kỳ	277.695.775	269.915.054	-2,8%	8,4%	8,9%
Việt Nam	239.376.069	223.860.955	-6,5%	7,3%	7,4%
Thụy Sĩ	185.932.058	178.599.027	-3,9%	5,7%	5,9%
Hàn Quốc	146.504.459	138.851.461	-5,2%	4,5%	4,6%
Vương quốc Anh	129.616.116	129.455.643	-0,1%	3,9%	4,3%
Ấn Độ	147.645.364	117.746.166	-20,3%	4,5%	3,9%
Nhật Bản	99.043.461	99.894.394	0,9%	3,0%	3,3%

Nguồn: IHS Markit

Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của EU tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 1,4 tỷ USD. Đài Loan (Trung Quốc) là quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 393,7 triệu USD, chiếm 27,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trung Quốc xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn bu lông bằng sắt hoặc thép sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 211,2 triệu USD. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 143,5 triệu USD. Hoa Kỳ xếp vị trí thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 122,8 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ năm trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu tăng 49,8% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 121,8 triệu USD, chiếm 8,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

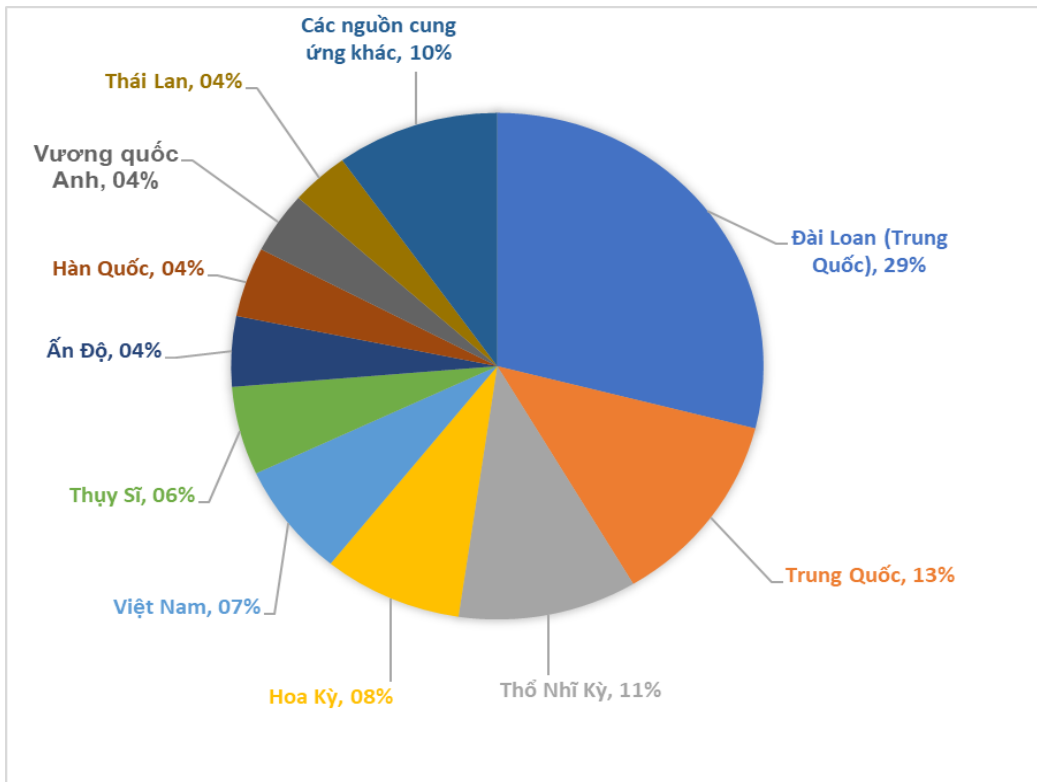
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU 5 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 5T/2024	Trị giá NK 5T/2025	5T/2025 so với 5T/2024
Đài Loan (Trung Quốc)	305.020.702	393.718.580	29,1%
Trung Quốc	155.233.411	211.212.610	36,1%
Thổ Nhĩ Kỳ	143.248.658	143.521.197	0,2%
Hoa Kỳ	113.653.238	122.768.484	8,0%
Việt Nam	81.285.535	121.757.411	49,8%
Thụy Sĩ	79.021.751	74.454.093	-5,8%
Ấn Độ	48.478.266	59.189.144	22,1%
Hàn Quốc	61.168.975	54.449.484	-11,0%
Thái Lan	33.989.079	53.001.762	55,9%
Vương quốc Anh	55.810.717	51.240.350	-8,2%

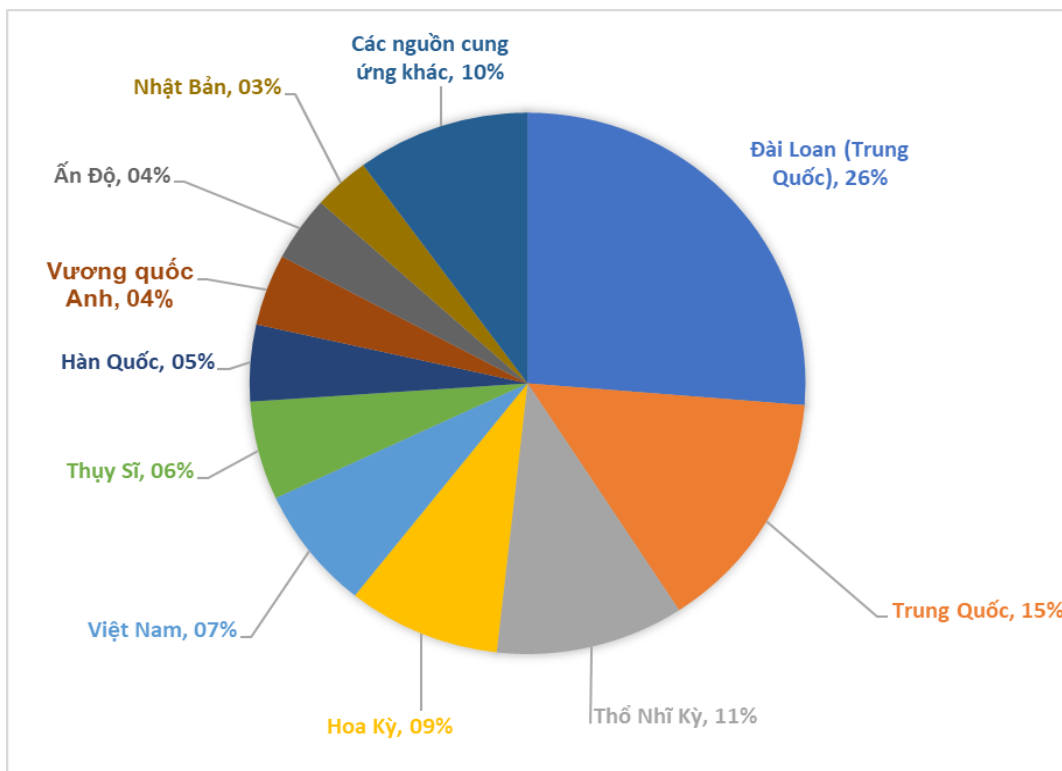
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2024



Nguồn: IHS Markit

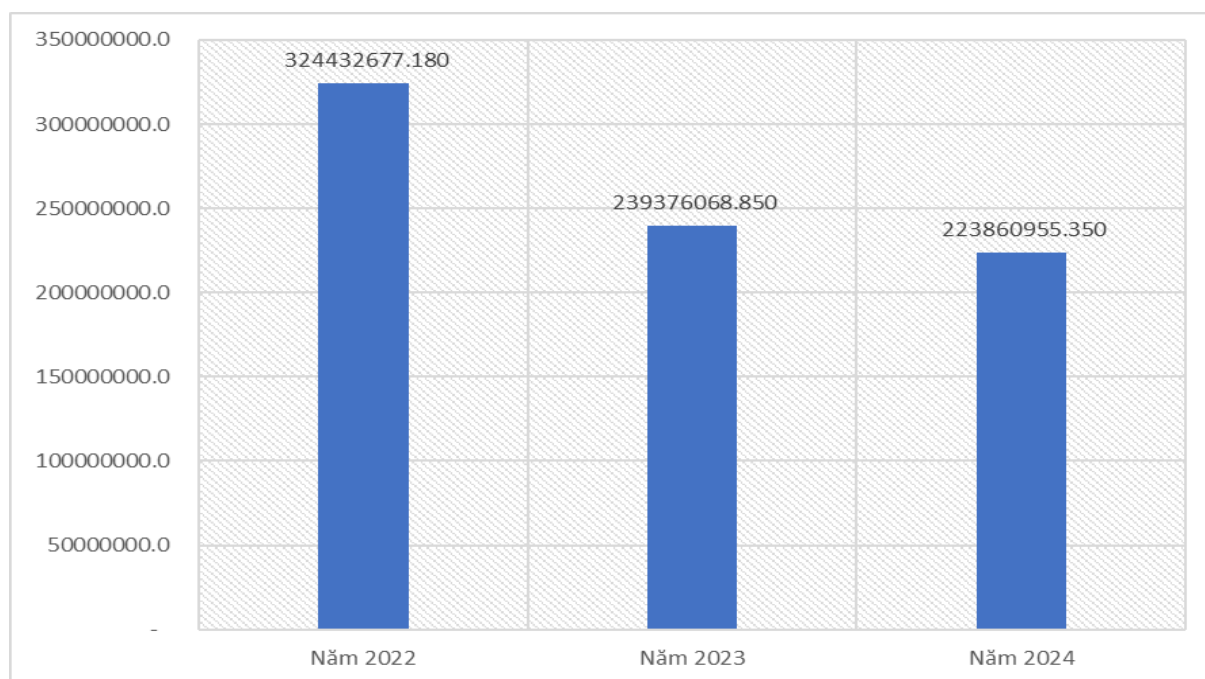
2. Tình hình nhập khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép vào EU từ Việt Nam

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, EU ghi nhận sự tăng trưởng rõ rệt trong nhập khẩu các mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép từ Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm như bu-lông, ốc vít, then gài và các chi tiết liên kết cơ khí. Năm 2022, trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang thị trường EU đạt 324,4 triệu USD, chiếm 7,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ tư trong số các nguồn cung ứng lớn nhất sang EU. Năm 2023, trị giá xuất khẩu có sự sụt giảm so với năm trước đó đạt 239,4 triệu USD, chiếm 7,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp vị trí thứ năm các nguồn cung lớn nhất của EU. Sang năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang thị trường EU tiếp tục giảm đạt 223,9 triệu USD, chiếm 7,4% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam tiếp tục xếp vị trí thứ năm các nguồn cung lớn nhất của EU.

Nhìn chung, giai đoạn 2022–2024 là một giai đoạn phát triển tích cực nhưng cũng đặt ra nhiều yêu cầu chuyển đổi lớn đối với ngành sản xuất và xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép từ Việt Nam vào EU.

Tổng trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam vào EU từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

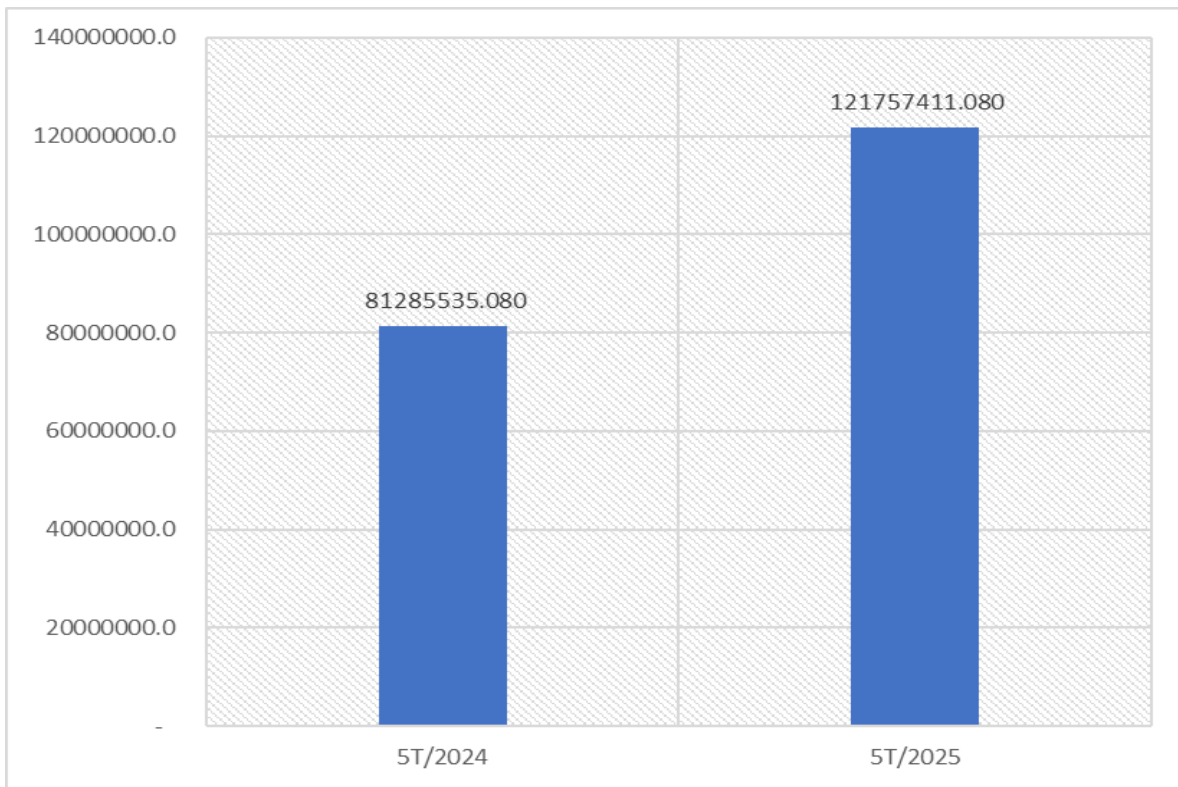


Nguồn: IHS Markit

Trong năm tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam đạt 81,3 triệu USD, chiếm 6,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trong năm tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam tăng 17,5%, đạt 121,8 triệu USD, chiếm 8,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ năm trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép lớn nhất sang thị trường EU trong năm tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang EU trong 5 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bu lông bằng sắt hoặc thép nhập khẩu từ Trung Quốc từ tháng 2 năm 2022.

Trong bối cảnh trị giá xuất khẩu bu lông bằng sắt hoặc thép từ Việt Nam sang thị trường EU đang gia tăng và chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm

cùng loại của EU, các doanh nghiệp Việt Nam đang đối mặt với nguy cơ ngày càng cao về các biện pháp phòng vệ thương mại từ phía EU.

Ngoài ra, việc EU chính thức triển khai Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) từ năm 2023 cũng là một hình thức phòng vệ phi thuế quan mới, yêu cầu các nhà xuất khẩu phải kê khai và chứng minh lượng khí thải carbon của sản phẩm, bao gồm cả các loại chốt cài làm từ sắt hoặc thép – vốn là nhóm hàng có phát thải cao trong quá trình luyện kim và gia công.

Do đó, để giảm thiểu rủi ro bị điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần chủ động theo dõi sát diễn biến chính sách thương mại và các cuộc điều tra (nếu có) từ phía EU.

Đồng thời, cần đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, minh bạch hóa chuỗi cung ứng và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, nhằm hạn chế tối đa nguy cơ bị kiện phòng vệ thương mại. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần tăng cường hợp tác với các hiệp hội ngành hàng, đơn vị tư vấn pháp lý quốc tế và tham gia đầy đủ vào quá trình xử lý các vụ kiện nếu xảy ra, để bảo vệ lợi ích hợp pháp và duy trì ổn định thị phần tại thị trường EU – một thị trường lớn nhưng cũng ngày càng khắt khe về mặt kỹ thuật, môi trường và thương mại công bằng.

Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

